



## NĂNG LỰC NGƯỜI TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SUPPLY CHAIN MANAGEMENT)

### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có kiến thức và khả năng làm việc trong lĩnh vực cung ứng và các dịch vụ logistic và hỗ trợ trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Chương trình đào tạo sẽ giúp sinh viên am hiểu các mô hình quản trị trong các công ty chuyên cung ứng, các hình thức quản trị chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp dịch vụ. Phân tích tập quán, thông lệ và lịch sử hình thành chúng. Biết phát triển các sáng kiến kinh doanh, có kỹ năng giao tiếp, hiểu rõ nguyên tắc phục vụ khách hàng...

### NĂNG LỰC CHUNG (GENERAL COMPETENCE - GC)

- GC1: Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh của nhà nước Việt Nam.
- GC2: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trình độ B và khả năng sử dụng tiếng Anh tương đương B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR.
- GC3: Năng lực hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên như thống kê ứng dụng, các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững.
- GC4: Năng lực hiểu biết về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật marketing cơ bản, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.
- GC5: Năng lực hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa - xã hội với các quốc gia ASEAN, nhận biết các vấn đề xã hội đương đại, đa văn hóa và tôn giáo.
- GC6: Các năng lực và tố chất cá nhân chung để học tập tốt ở bậc đại học và hỗ trợ cho quá trình phát triển cá nhân cũng như hội nhập nhanh với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

### NĂNG LỰC VỀ KỸ THUẬT (COMPETENCE FOR TECHNOWARE - CT)

năng lực về kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi nói chung; năng lực thiết bị, máy móc, công cụ, nguyên vật liệu,... của ngành/nghề.

- CT1: Thực hiện và triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm và các hoạt động đưa sản phẩm ra nước ngoài. Cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng; mối tương quan giữa hoạt động Quản trị chuỗi cung ứng và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- CT2: Quản lý và cải tiến các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp. Cung CẤP CÁC KIẾN THỨC BỒ TRỢ VÀ TRỌNG TÂM CỦA LĨNH VỰC QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG NHẰM TẠO DỰNG TƯ DUY CHIẾN LUỢC VÀ KIẾN THỨC VỀ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LUỢC QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG CHO NHÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG.
- CT3: Phát triển hoạt động Quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Nghiên cứu và phân tích tình hình kinh doanh của công ty để lên kế hoạch phát triển các sản phẩm, hàng hóa

### NĂNG LỰC VỀ CON NGƯỜI (COMPETENCE FOR HUMANWARE - CH):

năng lực về phần con người khi tham gia hành nghề: an toàn lao động và môi trường; tính kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong làm việc, giao tiếp và làm việc nhóm trong nghề nghiệp...

- CH1: Năng lực cá nhân. Hiểu biết về năng lực cá nhân khi tham gia vào nghề nghiệp, xây dựng tinh thần, thái độ làm việc chuyên nghiệp nhằm thể hiện tốt nhất giá trị bản thân.

- CH2: Quản lý con người. Sử dụng phương pháp quản trị về con người và nguồn nhân lực nhằm tuyển dụng đúng người, đúng việc, động viên, khuyến khích người lao động phát triển trong nghề nghiệp.
- CH3: Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh. Chú trọng đến hành vi quản trị, hành vi kinh doanh, từ nhìn nhận cá nhân về cuộc sống đến những giá trị cốt lõi để đóng góp vào sự phát triển của tổ chức, xã hội và thế giới.

### NĂNG LỰC VỀ THÔNG TIN (COMPETENCE FOR INFORWARE - CI):

Năng lực về giao tiếp và sử dụng thông tin, năng lực nhận thức và vận dụng các kiến thức toán học ứng dụng, khoa học-kỹ thuật ứng dụng, công nghệ ứng dụng, các qui trình làm việc trong ngành/nghề

- CI1: Giao tiếp. Giao tiếp với nhân viên, khách hàng, rèn luyện khả năng thích ứng tốt với môi trường làm việc, nhạy bén trong xử lý các tình huống giao tiếp.
- CT2: Tác phong làm việc. Được rèn luyện tính kỷ luật, tác phong làm việc hiện đại, có thể thích ứng với môi trường làm việc đa dạng ở các loại hình tổ chức khác nhau.
- CT3: Thông tin (phần cơ bản). Úng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để trao đổi với khách hàng, với các đối tác, đồng nghiệp, . . . trong hoạt động chuỗi cung ứng của doanh nghiệp
- CT4: Thông tin (phần nâng cao). Khả năng nắm bắt, phân tích, tổng hợp thông tin và tham mưu cho doanh nghiệp như xây dựng được các quy trình, hướng dẫn về hoạt động chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; đề xuất cho lãnh đạo cấp cao trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế về lĩnh vực chuỗi cung ứng, . . .

### NĂNG LỰC VỀ TỔ CHỨC (COMPETENCE FOR ORGAWARE - CO):

Năng lực nhận thức và áp dụng các kiến thức, kỹ năng về hệ thống và cơ cấu tổ chức, các qui định, quy chế, qui trình quản lý, quản trị bên ngoài và bên trong tổ chức ngành/nghề và có tác động trực tiếp đến lao động nghề nghiệp sau này.

- CO1: Bước đầu xây dựng chiến lược, mục tiêu, chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Hiểu được các chiến lược, mục tiêu, chính sách, sự cam kết của bộ máy quản lý doanh nghiệp, hiểu được môi trường kinh doanh và sự tác động qua lại trong môi trường kinh doanh nhằm tạo lợi thế cạnh tranh.
- CO2: Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh.